

Số: **54** /TB-CĐBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng **4** năm 2025

### THÔNG BÁO

#### Về việc **thắc mắc, khiếu nại điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và phúc khảo điểm thi kết thúc môn học học kỳ II (2024-2025) - Lần 1**

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-CĐBC ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy trình phúc khảo, giải quyết thắc mắc, khiếu nại điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc môn học;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-CĐBC ngày 31/12/2018 của Hiệu trưởng về ban hành Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Cao đẳng CTIM;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-CĐBC ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM ban hành Quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Cao đẳng CTIM;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-CĐBC ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM về ban hành kế hoạch đào tạo trình độ cao đẳng năm học 2024-2025.

Cao đẳng CTIM thông báo về việc **thắc mắc, khiếu nại điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và phúc khảo điểm thi kết thúc môn học học kỳ II (2024-2025) - Lần 1** như sau:

**1. Đối tượng:** tất cả sinh viên đã tham dự kỳ thi kết thúc môn học học kỳ II (2024-2025) - Lần 1.

**2. Thời gian:**

- Thời gian nhận đơn: từ ngày 15/4/2025 đến 21/4/2025.
- Thời gian thông báo kết quả: ngày 25/4/2025.

**3. Lệ phí:**

- Lệ phí phúc khảo: theo thông báo của Phòng Tài chính - Kế toán.
- Lệ phí khiếu nại: miễn phí.

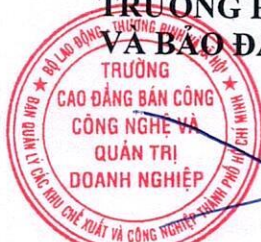
**4. Hướng dẫn sinh viên phúc khảo điểm thi kết thúc môn học và khiếu nại điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ:** theo file hướng dẫn đính kèm

Đề nghị các đơn vị có liên quan và sinh viên thực hiện đúng theo Thông báo này./. 

**Nơi nhận:**

- HT (để báo cáo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Sinh viên (để thực hiện);
- Website CTIM (để phối hợp);
- Lưu: VT, P.KTBĐCL.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THI  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG



  
ThS. Phạm Ngọc Quỳnh Châu



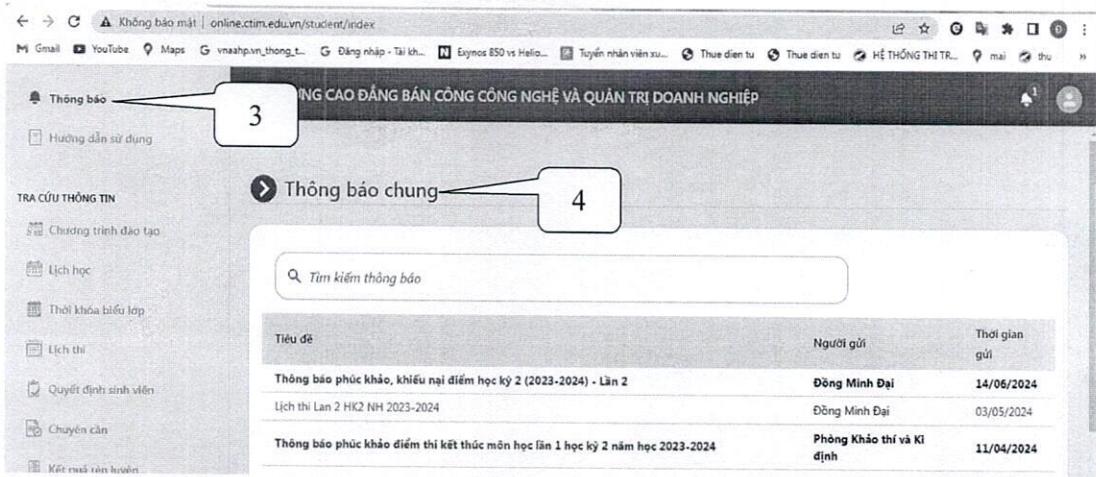
**HƯỚNG DẪN SINH VIÊN  
PHÚC KHẢO HOẶC KHIẾU NẠI ĐIỂM**

**1. Hướng dẫn sinh viên phúc khảo điểm thi kết thúc môn học:**

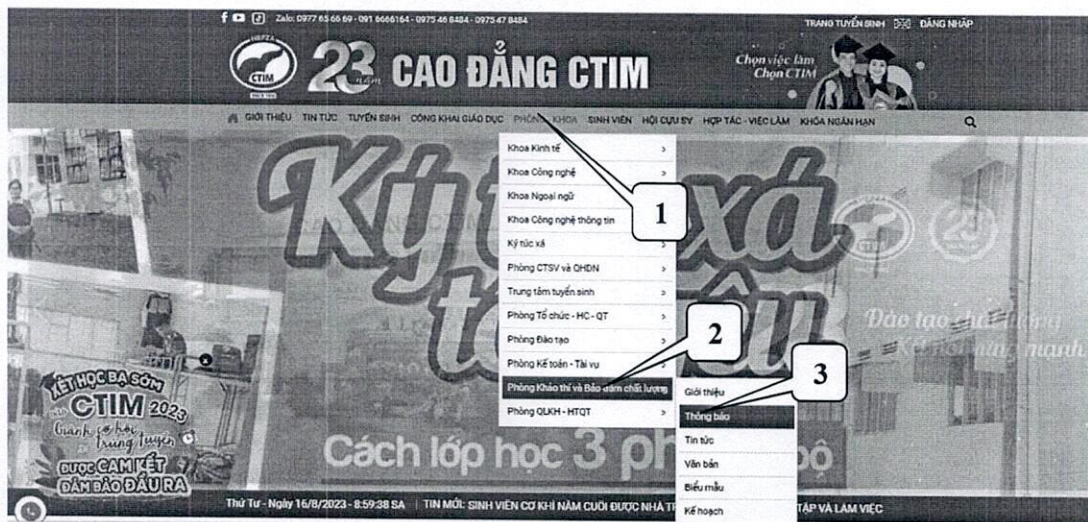
- **Bước 1:** Sinh viên download các mẫu đơn tại <https://ctim.edu.vn/quy-trinh-phuc-khao-giai-quyet-thac-mac-khieu-nai-diem-danh-gia-qua-trinh-va-7118754467.html> (hoặc sinh viên truy cập website <https://ctim.edu.vn> => Phòng - Khoa => Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng => Văn bản => Quy trình phúc khảo, giải quyết thắc mắc, khiếu nại điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc môn học).
- **Bước 2:** Sinh viên điền đầy đủ thông tin vào một trong các mẫu đơn: Giấy đề nghị phúc khảo (Mẫu 01-KT&BDCL) hoặc Giấy đề nghị điều chỉnh điểm (Dành cho sinh viên - Mẫu 02-KT).
- **Bước 3:** Sinh viên nộp lệ phí phúc khảo tại Phòng Tài chính - Kế toán.
- **Bước 4:** Sinh viên nộp Giấy đề nghị phúc khảo (*kèm theo biên lai lệ phí phúc khảo*) tại Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.
- **Bước 5:** Sinh viên xem kết quả theo 1 trong 4 cách sau:
  - + **Cách 1:** Sinh viên xem tại bảng thông báo của Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.
  - + **Cách 2:** Sinh viên đăng nhập tài khoản trên cổng thông tin đào tạo online.ctim.edu.vn => chọn mục Thông báo => chọn Thông báo chung.



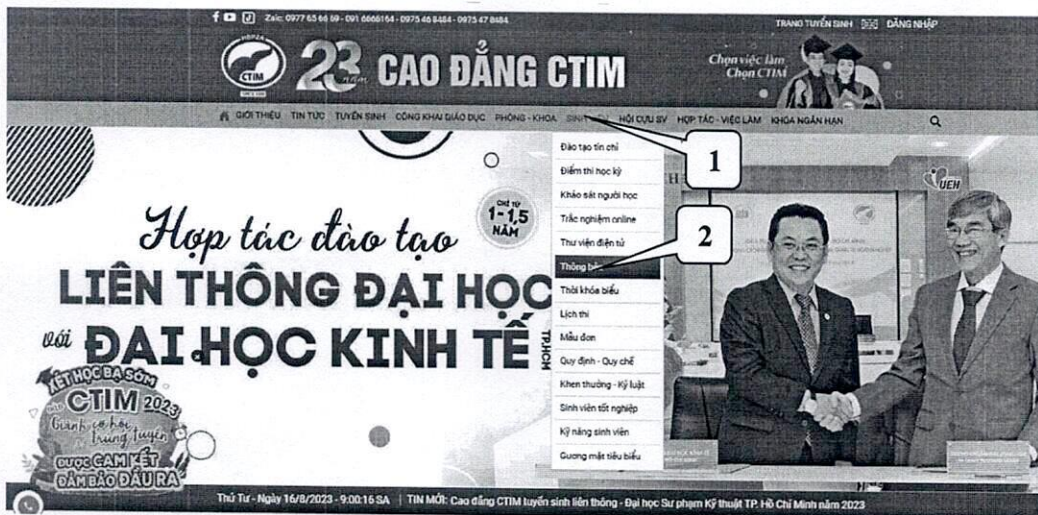
me



**Cách 3:** Sinh viên truy cập website <https://ctim.edu.vn> => Phòng - Khoa => Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng => Thông báo.

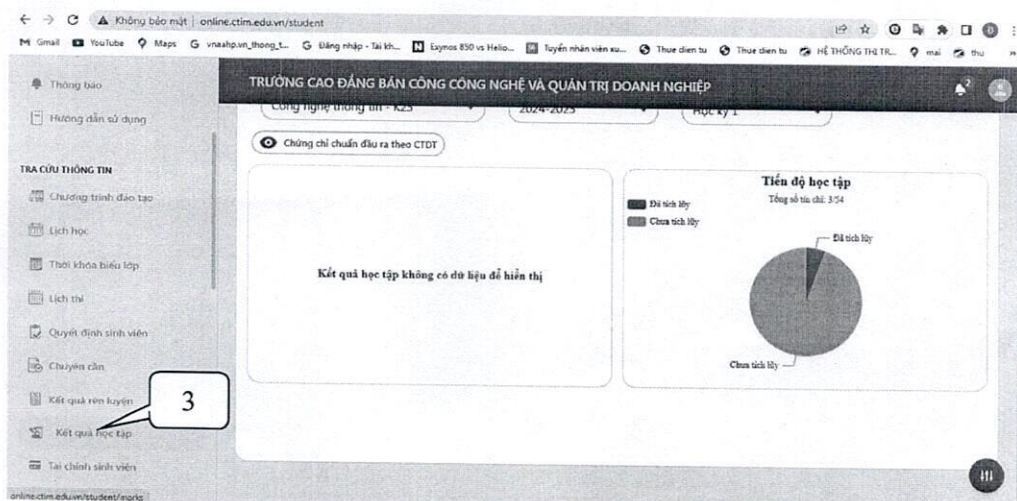


+ **Cách 4:** Sinh viên truy cập website hoặc <https://ctim.edu.vn> => Sinh viên => Thông báo.



## 2. Hướng dẫn sinh viên khiếu nại điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và điểm thi kết thúc môn học:

- **Bước 1:** Truy cập cổng thông tin đào tạo <https://online.ctim.edu.vn>, đăng nhập tài khoản cá nhân theo hình hướng dẫn



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

| STT                | Mã môn học | Tên môn học                      | Số TC | Điểm hệ 10 | Điểm hệ 4 | Điểm chữ | Kết quả | Ghi chú | Chi tiết |
|--------------------|------------|----------------------------------|-------|------------|-----------|----------|---------|---------|----------|
| Năm học: 2023-2024 |            |                                  |       |            |           |          |         |         |          |
| Học kỳ: HK01       |            |                                  |       |            |           |          |         |         |          |
| 1                  | MH1109025  | Giáo dục quốc phòng và an ninh * | 4     | 6.6        | 2.5       | C        | ✓       |         |          |
| 2                  | MH1109026  | Tiếng Anh 1                      | 3     | 7.3        | 3.0       | B        | ✓       |         |          |

- Số Tín Chỉ Đạt Học Kỳ: 3  
 - Điểm TB Học Kỳ: 3.00  
 - Điểm Rèn Luyện HK:  
 - Xếp loại rèn luyện:

- Tổng Số Tín Chỉ Tích Lũy: 3/3  
 - Xếp loại học tập: Giỏi  
 - Điểm TB Tích Lũy: 3.00

- **Bước 2: Chọn “Chi tiết”**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

| STT                | Mã môn học | Tên môn học                      | Số TC | Điểm hệ 10 | Điểm hệ 4 | Điểm chữ | Kết quả | Ghi chú | Chi tiết |
|--------------------|------------|----------------------------------|-------|------------|-----------|----------|---------|---------|----------|
| Năm học: 2023-2024 |            |                                  |       |            |           |          |         |         |          |
| Học kỳ: HK01       |            |                                  |       |            |           |          |         |         |          |
| 1                  | MH1109025  | Giáo dục quốc phòng và an ninh * | 4     | 6.6        | 2.5       | C        | ✓       |         |          |
| 2                  | MH1109026  | Tiếng Anh 1                      | 3     | 7.3        | 3.0       | B        | ✓       |         |          |

Chi tiết học phần: MH1109026 - Tiếng Anh 1

| STT | Tên thành phần             | Trọng số | Điểm lần 1 | Điểm lần 2 | Điểm lần 3 |
|-----|----------------------------|----------|------------|------------|------------|
| 1   | Điểm lý thuyết             | 60%      | 7.20       |            |            |
| 2   | Điểm Kiểm tra định kỳ      | HS2      | 7.00       |            |            |
| 3   | Điểm Kiểm tra thường xuyên | HS1      | 8.00       |            |            |

- Số Tín Chỉ Đạt Học Kỳ: 3  
 - Điểm TB Học Kỳ: 3.00  
 - Điểm Rèn Luyện HK:  
 - Xếp loại rèn luyện:

- Tổng Số Tín Chỉ Tích Lũy: 3/3  
 - Xếp loại học tập: Giỏi  
 - Điểm TB Tích Lũy: 3.00

Học kỳ: HK02

**Hình 1: Chi tiết điểm kiểm tra thường xuyên (AS0101), định kỳ (AS0102) và điểm thi kết thúc môn học (\_ASS1)**

- **Bước 3:** Sinh viên truy cập <https://diemthi.ctim.edu.vn/> để xem điểm Scan từ bảng điểm gốc (Ví dụ SV xem điểm của HK1 (2024-2025 thì truy cập <https://diemthi.ctim.edu.vn/NH2024-2025-HK1/>):

→ ↻ ⚠ Không bảo mật diemthi.ctim.edu.vn 1

Suggested Sites 🌐 Học phí năm học 20...

|            |          |       |                                         |
|------------|----------|-------|-----------------------------------------|
| 4/27/2018  | 8:10 AM  | <dir> | <a href="#">NH2014-2015-HKIII</a>       |
| 4/27/2018  | 8:05 AM  | <dir> | <a href="#">NH2015-2016-HKI</a>         |
| 4/27/2018  | 8:06 AM  | <dir> | <a href="#">NH2015-2016-HKIII</a>       |
| 10/15/2018 | 4:24 PM  | <dir> | <a href="#">NH2017-2018-HKI</a>         |
| 10/15/2018 | 4:29 PM  | <dir> | <a href="#">NH2017-2018-HKII</a>        |
| 10/15/2018 | 4:29 PM  | <dir> | <a href="#">NH2017-2018-HKIII</a>       |
| 7/6/2022   | 5:06 PM  | <dir> | <a href="#">NH2018-2019-HK3-LAN 2</a>   |
| 8/5/2022   | 4:07 PM  | <dir> | <a href="#">NH2018-2019-HKII</a>        |
| 10/17/2024 | 9:53 AM  | <dir> | <a href="#">NH2018-2019-HKIII</a>       |
| 8/5/2022   | 3:02 PM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HK1-LAN 2</a>   |
| 8/5/2022   | 4:36 PM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HKI</a>         |
| 10/17/2024 | 9:53 AM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HKII</a>        |
| 8/5/2022   | 4:08 PM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HKII-LAN 2</a>  |
| 8/19/2022  | 2:49 PM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HKIII</a>       |
| 8/19/2022  | 2:49 PM  | <dir> | <a href="#">NH2019-2020-HKIII-LAN 2</a> |
| 12/16/2022 | 9:38 AM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKI</a>         |
| 8/5/2022   | 3:24 PM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKI-LAN 2</a>   |
| 8/5/2022   | 4:25 PM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKII</a>        |
| 12/16/2022 | 9:24 AM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKII-LAN 2</a>  |
| 10/26/2023 | 4:28 PM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKIII</a>       |
| 12/8/2023  | 3:41 PM  | <dir> | <a href="#">NH2020-2021-HKIII-LAN 2</a> |
| 10/26/2023 | 6:05 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKI</a>         |
| 12/8/2023  | 4:16 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKI-LAN 2</a>   |
| 12/27/2023 | 2:33 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKII</a>        |
| 10/26/2023 | 5:24 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKII-LAN 2</a>  |
| 12/27/2023 | 2:33 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKIII</a>       |
| 12/27/2023 | 2:33 PM  | <dir> | <a href="#">NH2021-2022-HKIII-LAN 2</a> |
| 1/2/2024   | 1:53 PM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKI</a>         |
| 3/4/2024   | 5:02 PM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKI-LAN2</a>    |
| 1/2/2024   | 2:52 PM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKII</a>        |
| 12/27/2023 | 2:40 PM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKII-LAN2</a>   |
| 1/2/2024   | 5:01 PM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKIII</a>       |
| 10/3/2023  | 9:01 AM  | <dir> | <a href="#">NH2022-2023-HKIII-LAN 2</a> |
| 3/15/2024  | 10:14 AM | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKI</a>         |
| 3/5/2024   | 4:45 PM  | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKI-LAN2</a>    |
| 10/17/2024 | 9:56 AM  | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKII</a>        |
| 8/9/2024   | 5:00 PM  | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKII-LAN2</a>   |
| 10/17/2024 | 9:55 AM  | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKIII</a>       |
| 10/17/2024 | 9:54 AM  | <dir> | <a href="#">NH2023-2024-HKIII-LAN 2</a> |
| 12/10/2024 | 3:49 PM  | <dir> | <a href="#">NH2024-2025-HKI</a>         |

2

→ ↻ ⚠ Không bảo mật diemthi.ctim.edu.vn/NH2024-2025-HKI/

Suggested Sites 🌐 Học phí năm học 20...

**diemthi.ctim.edu.vn - /NH2024-2025-HKI/**

[To Parent Directory]

|            |         |   |                                                        |
|------------|---------|---|--------------------------------------------------------|
| 12/10/2024 | 3:59 PM | 0 | <a href="#">TIENG.ANH.1.MH1109026.MH110902601.docx</a> |
|------------|---------|---|--------------------------------------------------------|

3

diemthi.ctim.edu.vn/NH2024-2025-HKI/AN.TOAN.DIEN.MH1102052.MH110205201.pdf

1 / 14 100% +

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**  
Học kỳ 1 - Năm học : 2024-2025

Môn học : An toàn điện - MH1102052  
Mã lớp học phẩm : 2411MH110205201  
Giảng viên giảng dạy : Phạm Văn Dũng  
Ngày thi : 14/11/2024  
Giờ thi : 07h45  
Số tín chỉ : 2  
Phòng thi : A1.9

Giám thị 1 : Phan Thành Tường  
Giám thị 2 : Phạm Nguyễn Đăng Huyền  
Giám thị 3 :  
Giám thị 4 :

Ký tên :  
Ký tên :  
Ký tên :  
Ký tên :

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Chữ ký          | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp  | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|-----------------|-------|---------|----------|---------|---------|
| 1   | 2410030011 | Diệp Tấn Hùng          | 26/12/2005 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 6/5     | Sáu năm  | C26DDT1 |         |
| 2   | 2410030031 | Trần Minh Khoa         | 25/04/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT1 |         |
| 3   | 2410030030 | Châu Tuấn Kiệt         | 30/03/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 4/0     | Bốn      | C26DDT1 |         |
| 4   | 2410030040 | Trần Ngọc Lâm          | 22/06/2005 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT2 |         |
| 5   | 2410030021 | Nguyễn Lê Phương Minh  | 24/09/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT1 |         |
| 6   | 2410030044 | Lê Trọng Nghĩa         | 14/09/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 2/5     | Hai năm  | C26DDT2 |         |
| 7   | 2410030027 | Phạm Trọng Nghĩa       | 07/02/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/8     | Một năm  | C26DDT1 |         |
| 8   | 2410030049 | Trần Quang Nghĩa       | 09/05/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 6/5     | Sáu năm  | C26DDT2 |         |
| 9   | 2410030047 | Phan Trần Phước Nguyên | 13/06/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT2 |         |
| 10  | 2410010022 | Mạng Trọng Nhân        | 06/06/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT2 |         |
| 11  | 2410030029 | Bùi Thịnh Phát         | 03/02/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 2/5     | Hai năm  | C26DDT1 |         |
| 12  | 2410030046 | Nguyễn Tấn Phước       | 10/11/2006 | <i>[Chữ ký]</i> | 1     | 1/5     | Một năm  | C26DDT1 |         |

**Hình 2: File scan Bảng điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và điểm thi kết thúc môn học**

- **Bước 4:** Kiểm tra, đối chiếu, so sánh điểm chi tiết (**Hình 1**) với điểm trong Bảng điểm Scan (**Hình 2**). Nếu có sự sai lệch về điểm thi sinh viên làm giấy đề nghị điều chỉnh điểm (Dành cho sinh viên - Mẫu 02-KT) và gửi về Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn học: AN TOÀN ĐIỆN

Mã lớp học phẩm: MH1102052

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 07h45

Số tín chỉ: 2

Phòng thi: A1.9

STT

Họ và tên

Ngày sinh

Chữ ký

Số tờ

Điểm số

Điểm chữ

Mã lớp

Ghi chú

1
 2410030011 | Diệp Tấn Hùng | 26/12/2005 | *[Chữ ký]* | 1 | 6/5 | Sáu năm | C26DDT1 |  || 2 | 2410030031 | Trần Minh Khoa | 25/04/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 3 | 2410030030 | Châu Tuấn Kiệt | 30/03/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 4/0 | Bốn | C26DDT1 |  |
| 4 | 2410030040 | Trần Ngọc Lâm | 22/06/2005 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 5 | 2410030021 | Nguyễn Lê Phương Minh | 24/09/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 6 | 2410030044 | Lê Trọng Nghĩa | 14/09/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 2/5 | Hai năm | C26DDT2 |  |
| 7 | 2410030027 | Phạm Trọng Nghĩa | 07/02/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/8 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 8 | 2410030049 | Trần Quang Nghĩa | 09/05/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 6/5 | Sáu năm | C26DDT2 |  |
| 9 | 2410030047 | Phan Trần Phước Nguyên | 13/06/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 10 | 2410010022 | Mạng Trọng Nhân | 06/06/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 11 | 2410030029 | Bùi Thịnh Phát | 03/02/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 2/5 | Hai năm | C26DDT1 |  |
| 12 | 2410030046 | Nguyễn Tấn Phước | 10/11/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |

**Hình 1: Chi tiết điểm kiểm tra thường xuyên (AS0101), định kỳ (AS0102) và điểm thi kết thúc môn học ( \_ASS1)**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn học: AN TOÀN ĐIỆN

Mã lớp học phẩm: MH1102052

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 07h45

Số tín chỉ: 2

Phòng thi: A1.9

STT

Họ và tên

Ngày sinh

Chữ ký

Số tờ

Điểm số

Điểm chữ

Mã lớp

Ghi chú

1
 2410030011 | Diệp Tấn Hùng | 26/12/2005 | *[Chữ ký]* | 1 | 6/5 | Sáu năm | C26DDT1 |  || 2 | 2410030031 | Trần Minh Khoa | 25/04/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 3 | 2410030030 | Châu Tuấn Kiệt | 30/03/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 4/0 | Bốn | C26DDT1 |  |
| 4 | 2410030040 | Trần Ngọc Lâm | 22/06/2005 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 5 | 2410030021 | Nguyễn Lê Phương Minh | 24/09/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 6 | 2410030044 | Lê Trọng Nghĩa | 14/09/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 2/5 | Hai năm | C26DDT2 |  |
| 7 | 2410030027 | Phạm Trọng Nghĩa | 07/02/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/8 | Một năm | C26DDT1 |  |
| 8 | 2410030049 | Trần Quang Nghĩa | 09/05/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 6/5 | Sáu năm | C26DDT2 |  |
| 9 | 2410030047 | Phan Trần Phước Nguyên | 13/06/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 10 | 2410010022 | Mạng Trọng Nhân | 06/06/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT2 |  |
| 11 | 2410030029 | Bùi Thịnh Phát | 03/02/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 2/5 | Hai năm | C26DDT1 |  |
| 12 | 2410030046 | Nguyễn Tấn Phước | 10/11/2006 | *[Chữ ký]* | 1 | 1/5 | Một năm | C26DDT1 |  |

**Hình 2: File scan Bảng điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và điểm thi kết thúc môn học**

(Sinh viên so sánh, đối chiếu điểm ở 02 nguồn dữ liệu này, nếu có chênh lệch hoặc thiếu sót điểm thì sinh viên liên hệ với Khoa chủ quản hoặc Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng để được hướng dẫn)

**\* Lưu ý:** Các dữ liệu trong bài viết được lấy của học kỳ 1 (2024-2025) để làm ví dụ minh họa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

### Phúc khảo bài thi kết thúc môn học

Kính gửi: Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

Họ và tên sinh viên:.....Ngày sinh:.....

Mã số sinh viên:.....Lớp:.....

Khoa:.....Khóa:.....(20.....- 20.....). Số điện thoại: .....

Đề nghị phúc khảo điểm thi môn học:.....Số tín chỉ:....

Ngày thi:.....Giờ thi:.....Phòng thi:.....

Mã lớp HP: .....Học kỳ:.....Năm học: 20..... - 20.....

Giảng viên giảng dạy: .....Điểm đạt được:.....

Lý do phúc khảo:.....

.....

Ngày tháng năm 20.....

**Người đề nghị**

(ký và ghi rõ họ tên)

**KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO:**

Sai sót được ghi nhận:.....

.....

| Kết quả<br>chấm phúc khảo |  | Cán bộ<br>chấm phúc khảo<br>(ký và ghi họ tên) | Xác nhận của<br>Trưởng/Phó khoa<br>(ký và ghi họ tên) | Xác nhận của<br>Phòng Khảo thí và<br>Bảo đảm chất lượng |
|---------------------------|--|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Điểm<br>số                |  | GV1.                                           |                                                       |                                                         |
| Điểm<br>chữ               |  | GV2.                                           |                                                       |                                                         |
|                           |  | Ngày:    /    /                                | Ngày:    /    /                                       | Ngày:    /    /                                         |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM***(Dành cho sinh viên)*

Kính gửi: Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng;

Khoa / Bộ môn.....

Họ và tên sinh viên:.....

Mã số sinh viên:.....Lớp:..... Số điện thoại:.....

Khóa:.....Ngành:.....Khoa:.....

Đề nghị điều chỉnh điểm môn học trong học kỳ ....., năm học 20... - 20... theo danh sách:

| Mã lớp học phần | Tên học phần | Số TC | Điểm kiểm tra TX |            | Điểm kiểm tra ĐK |            | Điểm thi kết thúc môn học |            |
|-----------------|--------------|-------|------------------|------------|------------------|------------|---------------------------|------------|
|                 |              |       | Cũ               | Điều chỉnh | Cũ               | Điều chỉnh | Cũ                        | Điều chỉnh |
|                 |              |       |                  |            |                  |            |                           |            |
|                 |              |       |                  |            |                  |            |                           |            |
|                 |              |       |                  |            |                  |            |                           |            |
|                 |              |       |                  |            |                  |            |                           |            |
|                 |              |       |                  |            |                  |            |                           |            |

Lý do điều chỉnh: .....

(Đính kèm: **bản photo** bảng điểm hoặc tài liệu minh chứng cho việc điều chỉnh điểm)

TP.HCM, ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người đề nghị**

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Ý kiến của Khoa/Bộ môn về kết quả xác minh:

.....

.....

.....

.....

Ngày / / 20...

**Trưởng Khoa/Bộ môn**

.....